

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/02/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn giữa ông B và
bà T”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Ông Đào Duy Thiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức B sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Bà Phạm Thị T sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt ông B, vắng mặt bà T- có đơn xin xử án vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23/10/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Đức B trình bày:

Ông và bà Phạm Thị T tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình ông. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến cuối tháng 6/2017 (âm lịch) thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, cộng thêm việc kinh tế gia đình khó khăn, cũng thời gian đó bà T đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn C, xã B, huyện P sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà T không còn, ông xin ly hôn bà T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị T vắng mặt, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt cùng ngày 02/01/2020, bà T trình bày: Bà xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời gian vợ chồng ly thân như ông Nguyễn Đức B đã trình bày là đúng. Nay ông B có đơn xin ly hôn bà cũng đồng ý ly hôn với ông B. Bà xác nhận vợ chồng không có con chung. Về tài sản bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc bận mãi, hơn nữa bà không muốn gặp mặt ông B nữa nên bà xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đức B khởi kiện ly hôn với bà Phạm Thị T. Do bà T là bị đơn, cư trú tại Thôn C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp giấy đăng ký kết hôn số 57 ngày 26/10/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận đến tháng 6/2017 (âm lịch) thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, cũng thời gian đó bà T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn C, xã B sinh sống, vợ chồng ly

thân từ đó cho tới nay. Nay ông B có đơn xin ly hôn bà T, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà T vắng mặt và có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa và các buổi tố tụng của Tòa án, bà T nhất trí ly hôn với ông B. Như vậy, hôn nhân của ông, bà thực tế chỉ tồn tại về mặt hình thức, ông, bà thực sự không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông B, xử cho ông B được ly hôn bà T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị T không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Đức B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Đức B được ly hôn bà Phạm Thị T.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị T không có con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Đức B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004222 ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đức B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã H, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)